

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 20/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Thuận;

- Bà Phạm Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Văn Công T (T Lâm), sinh ngày 08/3/1985; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Địa chỉ đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Văn Công T, sinh năm 1957 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Công T: Luật sư Châu Bửu Ng – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Văn Ng; Địa chỉ: Số 240, Tổ 9, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Hồ Thị Cẩm Ch, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Hồ Thị N, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Minh Tr; chị Đinh Thị T, ông Phan Văn D, ông Võ Văn Th đều có mặt.

Anh Trần Tuấn A và ông Trần Văn H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/11/2021, bị cáo Văn Công T thuê ông Trần Văn H và ông Võ Văn Th đến nhà của bị cáo T tại ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang để xây bờ kè cặp ranh nhà bị cáo T (cặp ranh đường nước của Hợp tác xã 3/2). Khi bị cáo T, ông H và ông Th đang căng giây để xây bờ kè thì bà Hồ Thị Cẩm Ch (cách nhà bị cáo T khoảng 10 mét) đi qua đứng trước cửa nhà bà Hồ Thị N cách nhà T đường nước 3/2 và nói với ông H *“Ông đừng có làm, ông lên đi, ông làm có chuyện với tôi”* nên ông H bỏ đi lên trước cửa nhà của bị cáo T để bẻ sắt. Bà Ch tiếp tục nói với ông Th và bị cáo T *“căng giây như này giờ là lấn đường nước, xây như vậy là không có đúng”*. Bị cáo T và bà Ch xảy ra cự cãi lớn tiếng với nhau về sự việc nêu trên. Trong lúc cự cãi với bà Ch, bị cáo T chạy lên nhà lấy cây dao tự chế và chửi thề *“Đu mẹ, tao chém mày chết mẹ mày”*, vừa nói bị cáo T vừa chỉ bà Ch và cầm dao rượt bà Ch. Bà Ch bỏ chạy về nhà của bà Ch và đứng trong nhà cầm dao. Bị cáo T đuổi theo đến trước nhà bà Ch, được mọi người khuyên can, bị cáo T bỏ đi về. Sau đó, bị cáo T và những người thợ hồ căng giây dờ vào một chút rồi tiếp tục xây bờ kè đến chiều cùng ngày.

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/11/2021, sau khi nhậu tại chị Đinh Thị T (bạn gái bị cáo T), bị cáo T xảy ra cự cãi với bạn gái về chuyện tiền bạc và chuyện bị cáo T nhậu nhiều. Sau khi cãi nhau, bị cáo T về nhà và tiếp tục chửi lớn tiếng với những từ ngữ thô tục, như: *“Đu má”, “Đu mẹ”, “Con đĩ”*. Lúc này, bà Ch đang xúc đất cặp bên vách nhà bà N, nghe tiếng bị cáo T chửi với nội dung *“Đu má mày con đĩ, tao qua nhà chém chết mẹ mày”* nên nghĩ là đang chửi mình. Bà Ch có hỏi bị cáo T *“Mày muốn gì qua đây”*. Ông Nguyễn Văn S (chồng bà Ch) đang trong nhà nghe bị cáo T chửi lớn tiếng cũng chưa biết chửi ai. Khi nghe bà Ch lên tiếng, ông S nghĩ bị cáo T đang chửi bà Ch nên ông S, bà Ch đi qua nhà bị cáo T. Ông S hỏi bị cáo T *“chửi ai”* và *“muốn gì”*, bị cáo T trả lời *“Tao chửi mày”* và nói *“Tao với mày là anh em”*. Bị cáo T và ông S xảy ra cự cãi với nhau, bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo T) đứng giữa can ngăn; bà Ch gạt tay làm bà T té xuống nền xi măng trước cửa nhà. Bị cáo T thấy vậy nên cầm dao tự chế để trong thùng đựng đồ nghề làm việc của bị cáo T hàng ngày trước cửa nhà đòi chém ông S. Bà T can ngăn bị cáo T lại. Ông S đứng chỗ đóng cát trước nhà bị cáo T kêu bà T buông bị cáo T ra xem bị cáo T dám làm gì không. Bị cáo T cầm dao và vùng vẫy chạy ra làm bà T té xuống đóng cát trước nhà. Bị cáo T cầm dao bằng hai tay chém ngang từ phải sang trái trúng vào sườn trái của ông S. Ông S nắm được tay

cầm dao của bị cáo T và giằng co với bị cáo T. Bị cáo T còn cầm dao trên tay và tiếp tục gây thêm thương tích trên vùng đỉnh đầu và cẳng tay trái của ông S.

Trong khi ông S nắm được tay đang cầm dao của bị cáo T, bà Ch chạy lại tiếp nắm tay bị cáo T đang cầm dao nhằm không cho bị cáo T chém ông S. Khi đó, con của ông S tên Nguyễn Minh K hay biết sự việc và từ nhà chạy qua tiếp bà Ch nắm tay cầm dao của bị cáo T. Ông S buông ra không giằng co với bị cáo T nữa, chỉ còn bà Ch, K và T cả ba giằng co với nhau. Bị cáo T bỏ chạy về hướng xã T, thị xã T, tỉnh An Giang khi đến trước nhà ông Nguyễn Minh Tr (xéo nhà T), bị cáo T bị bà Ch và K đè xuống đóng cũi, K giật được cây dao mà bị cáo T cầm, ông Tr trong nhà chạy ra can ngăn và giật được cây dao từ tay K rồi ném vào nhà của bị cáo T. Bà Ch và K dùng tay đánh T, một lúc sau được mọi người can ngăn. K và bà Ch buông bị cáo T ra rồi K đưa ông S đến bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu điều trị thương tích đến ngày 12/11/2021 xuất viện. Bị cáo T bỏ đi đến nhà bạn gái (Đinh Thị T) để ngủ.

Vật chứng thu giữ,

- 01 (một) cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm (do ông Tr dao nộ, đã qua sử dụng).

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97 cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5 cm dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35 cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5 cm, chiều nhỏ nhất 2 cm, mũi dao không sắc nhọn (do bị cáo T giao nộ, đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam đồng, 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (do Văn Công T giao nộ để khắc phục cho ông Nguyễn Văn S).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 444/21/TgT ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận giám định đối với thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Văn S:

- Sẹo giữa đỉnh, kích thước (4.5 x 0.3) cm, bờ không thẳng: 02% (không hai phần trăm). Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Xuất huyết não vùng hạch nền phải – xuất huyết dưới nhện rải rác thùy chẩm hai bên do chấn thương đầu: 15% (mười lăm phần trăm).

- Sẹo lưng trái, kích thước (09 x 0.2)cm, bờ sắc gọn. Gãy dạng đứt cung sau xương sườn X bên trái tương ứng với sẹo bên ngoài: 04% (không bốn phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

- Xước da cẳng tay trái không liên tục để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (07 x 02) cm: 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sưng nề mặt trong đùi trái không tồn tại thương tích: 00% (không phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích do: Vật sắc, vật tày có cạnh và vật tày gây nên.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Văn Công T, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giai đoạn điều tra người làm chứng ông Trần Văn H, anh Trần Tuấn A trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T xác định, bị cáo T dùng cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97 cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5 cm dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35 cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5 cm, chiều nhỏ nhất 2 cm, mũi dao không sắc nhọn gây thương tích cho ông S, thương tích của ông S là do bị cáo T gây ra. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến ông S và gia đình ông S. Bị cáo T không thừa nhận dùng cây dao nêu trên chém nhát thứ hai lên vùng đầu của bị hại S. Vết thương trên vùng đỉnh đầu của ông S là trong lúc bị cáo giằng co với gia đình ông S, bị cáo gây thương tích cho ông S. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông S theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không yêu cầu nhận lại cây dao cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm.

Ông S xác định bị cáo T là người gây thương tích cho ông S. Bị cáo T dùng dao chém ông S hai cái, 01 (một) cái trúng vào sườn bên trái và 01 (một) cái trúng vùng đầu. Sau khi bị cáo T dùng dao chém gây thương tích cho ông S, ông S không nhớ sự việc xảy ra sau đó như thế nào. Ông Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: Chi phí điều trị thương tích: 9.305.752 đồng; Tiền công lao động của ông Nguyễn Văn S: 63.000.000 đồng; Tiền công lao động của bà Hồ Thị Cẩm Ch: 27.000.000 đồng; Tiền tái khám: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng: 109.305.752 đồng. Ông Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền cuối cùng là 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng) và yêu cầu tiền tổn thất tinh thần là 06 (sáu) tháng lương cơ bản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị Cẩm Ch, anh Nguyễn Minh K trình bày phù hợp với giai đoạn điều tra và phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T, ông Phan Văn D, ông Võ Văn Th, chị Đinh Thị T trình bày phù hợp với giai đoạn điều tra và phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng bà Hồ Thị N khai, bà N thấy bị cáo T cầm dao đâm vào hông bên trái và chém vào đầu của ông S, bị cáo T cầm tay ông S kéo lê ông S trên đường một đoạn khoảng 15 mét về hướng xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng ông Nguyễn Minh Tr, xác định cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm là do ông Tr giao nộp cho Công an xã V, thị xã T, tỉnh An Giang vì sợ bị cáo T bị tội nặng nên ông Tr giao nộp cây dao nêu trên để bị cáo T được nhẹ tội, cây dao trên ông Tr lấy trong nhà của bị cáo T. Ông xác định cây dao mà bị cáo T gây thương tích cho ông S là cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính

2,5cm dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5cm, chiều nhỏ nhất 2cm, mũi dao không sắc nhọn. Ông Tr thấy bị cáo T cầm dao bằng tay phải chém từ phải qua trái theo chiều ngang trúng vào sườn bên trái của ông S và bị thương, ngoài ra các vết thương khác thì ông Tr không biết.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Văn Công T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Văn Công T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Văn Công T, từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5cm dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5cm, chiều nhỏ nhất 2cm, mũi dao không sắc nhọn (đã qua sử dụng)

- 01 (một) cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm (đã qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ số Tiền Việt Nam đồng, 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (do Văn Công T giao nộp để khắc phục cho ông Nguyễn Văn S) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận những yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại S về chi phí điều trị vết thương (có hóa đơn chứng từ hợp pháp), tiền mất ngày công lao động của bị hại S và bà Ch, tiền tổn thất tinh thần, tiền dưỡng bệnh, phục hồi sức khỏe, bị hại S đã yêu cầu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Văn Công T, thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, truy tố bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134. Đồng thời, thống nhất vị đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo khắc phục bồi thường thiệt hại cho ông S 10.000.000 đồng; Bị hại có một phần lỗi; Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 và nhiều tình tiết

giảm nhẹ khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 (hai) năm tù.

Đối với, yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp, bị cáo là con của người có công với cách mạng, bị cáo không phải là người có công với cách mạng hoặc là con của liệt sĩ nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt là 02 (hai) năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự *“Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”*. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không đề nghị Điều 54 Bộ luật Hình sự, bởi vì khoản 1 Điều 54 quy định khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 thì Tòa án có thể chứ không bắt buộc khi có hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 là phải áp dụng Điều 54 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặt khác, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo với toàn bộ hành vi của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại S, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người liên quan không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại S và người liên quan yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã trình bày phần xét hỏi.

Bị cáo T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Văn Công T đã gây thương tích cho Nguyễn Văn S tại khu vực ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu;

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, các người liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người làm chứng anh Trần Tuấn A và ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm do Công an xã V, thị xã T lập hồi 19 giờ 00 phút, ngày 06/11/2021 (BL 11); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/11/2021 (BL 71-72); Kết luận giám định pháp y về thương tích số 444/21/TgT, ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế An Giang, bản ảnh giám định (BL 189-192) cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2022, bị cáo Văn Công T thuê thợ hồ đến xây bờ kè cặp ranh đường nước của Hợp tác xã 3/2, tại khu vực ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Khi bị cáo T, ông H và ông Th đang căng giây để xây bờ kè, bà Hồ Thị Cẩm Ch (nhà cặp ranh đường nước, gần nhà của T) đến hỏi chuyện, phát sinh cự cãi. Bị cáo T vào nhà lấy cây dao tự chế cầm trên tay lớn tiếng hăm dọa, rượt đuổi chém bà Ch chạy vào nhà, được khuyên ngăn, bị cáo T đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, bị cáo T tiếp tục lớn tiếng chửi thô tục, thách thức chém người. Bà Ch và Nguyễn Văn S (chồng của Ch) nghĩ bị cáo T đang chửi bà Ch nên đi đến trước nhà bị cáo T hỏi “*chửi ai*” và “*muốn gì*”. Bị cáo T trả lời “*Tao chửi mày*” “*Tao với mày là anh em*”, sau đó phát sinh cự cãi, Nguyễn Thị T (mẹ của T) can ngăn thì Ch gạt tay làm bà T té xuống nền xi măng trước cửa nhà. Bị cáo T lấy dao tự chế dọa chém ông S được bà T ngăn lại, bị cáo T vùng vẫy, làm bà T té xuống đóng cát trước cửa nhà. Bị cáo T cầm dao bằng hai tay chém ngang từ phải sang trái trúng vào sườn trái của ông S. Ông S nắm được tay cầm dao của bị cáo T và giằng co với bị cáo T. Bị cáo T còn cầm dao trên tay và tiếp tục gây thêm thương tích trên vùng đỉnh đầu và cẳng tay trái của ông S.

Khi này, Nguyễn Minh K (con của S) chạy đến, cùng bà Ch giằng co, giật dao của bị cáo T, rồi dùng tay đánh vào người bị cáo T. Được mọi người can ngăn, bị cáo T bỏ đi. Riêng ông S được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu điều trị thương tích đến ngày 12/11/2021 xuất viện.

Giấy chứng nhận thương tích số 120/CN-BV ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương hông lưng trái, kích thước 8 cm, đã khâu; Vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước 2 cm, đã khâu; Sưng nề mắt trong đùi trái; Đồng thời, Kết luận giám định pháp y về thương tích 444/21/TgT, ngày 02/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết

luận giám định đối với thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Văn S: Sẹo giữa đỉnh, kích thước (4.5 x 0.3) cm, bờ không thẳng: 02% (không hai phần trăm), thương tích do vật tày có cạnh gây nên. Xuất huyết não vùng hạch nền phải – xuất huyết dưới nhện rải rác thùy chẩm hai bên do chấn thương đầu: 15% (mười lăm phần trăm); Sẹo lưng trái, kích thước (09 x 0.2)cm, bờ sắc gọn. Gãy dạng đứt cung sau xương sườn X bên trái tương ứng với sẹo bên ngoài: 04% (không bốn phần trăm), thương tích do vật sắc gây nên, Xước da cẳng tay trái không liên tục để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (07 x 02) cm: 01% (không một phần trăm), thương tích do vật tày gây nên; Sung nề mặt trong đùi trái không tồn tại thương tích: 00% (không phần trăm), thương tích do vật tày gây nên. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm).

Công văn số 20/TL-TTPY ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y An Giang: Với thương tích của ông Nguyễn Văn S “sẹo giữa đỉnh, kích thước (4.5 x 0.3) cm, bờ không thẳng. Thương tích do vật tày có cạnh gây nên”. Vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu được (cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5cm dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5cm, chiều nhỏ nhất 2cm, mũi dao không sắc nhọn) là phù hợp với thương tích để lại “sẹo giữa đỉnh” trên cơ thể của ông Nguyễn Văn S và khả năng là phần sóng của vật chứng gây nên thương tích nêu trên, vì sẹo có bờ mép không thẳng, không sắc gọn, không có rãnh sắc.

Từ phân tích và chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định, bị cáo Văn Công T có hành vi sử dụng cây dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại S với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Hành vi của bị cáo T thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm hại đến sức khỏe của ông S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và pH chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, bị hại có một phần lỗi, mẹ ruột bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo thuộc thành phần lao động và là lao động chính trong gia đình được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- (01) một cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97 cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5 cm dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35 cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5 cm, chiều nhỏ nhất 2 cm, mũi dao không sắc nhọn (đã qua sử dụng), bị cáo T dùng gây thương tích cho ông S. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- (01) một cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm (đã qua sử dụng), không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo và gia đình không yêu cầu nhận lại. Xét, tịch thu tiêu hủy

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ *Thiệt hại về sức khỏe*: Ông Nguyễn Văn S nhập viện lúc 19 giờ 50 phút ngày 06/11/2021 đến 10 giờ 08 phút ngày 12/12/2021 ra viện (06 ngày).

Ông S chứng minh được chi phí điều trị: tiền viện phí, hóa đơn tiền thuốc, hợp đồng thuê xe chuyên bệnh, tiền khám bệnh và tiền thuốc (sau khi xuất viện) 6.486.752 đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 208). Xét, chấp nhận.

Tiền tái khám 02 lượt: 10.000.000 đồng (theo bảng kê khai chi phí yêu cầu bồi thường, BL 208), tại phiên tòa ông S giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền tái khám 02 lượt 10.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Xét, không chấp nhận.

Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí ăn uống đi lại trong 06 ngày nằm bệnh: 2.819.000 đồng, là không có căn cứ. Xét, không chấp nhận.

Tiền mất ngày công lao động 06 tháng của bị hại S 63.000.000 đồng và 03 tháng của bà Hồ Thị Cẩm Ch với số tiền 27.000.000 đồng. Thực tế, ông S nhập viện điều trị từ 19 giờ 50 phút ngày 06/11/2021 đến 10 giờ 08 phút ngày 12/12/2021 ra viện và 01 lần tái khám vào ngày 19/11/2021 là 07 ngày. Thời gian ông S nhập viện điều trị và tái khám, bà Ch (vợ ông S) là người trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền mất ngày công lao động của ông S là 1.400.000 đồng, bà Ch là 1.050.000 đồng. Cụ thể:

Tiền mất thu nhập, ông S khai hàng ngày ông S làm thuê và làm lúa thu nhập 350.000 đồng/ngày, là không phù hợp thực tế tại địa phương. Xét chấp nhận thu nhập lao động bình thường 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh bà Hồ Thị Cẩm Ch, bà Ch bán quán nước, rửa xe, thay vỏ xe thập nhập 300.000 đồng là không phù hợp thực tế tại địa phương. Xét, chấp nhận thu nhập bình quân 150.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận giám định pháp y về thương tích 444/21/TgT ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông S do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm), nên Hội đồng xét xử, nhận thấy cần có thời gian bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, số tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng;

Tổn thất tinh thần, ông S bị tổn thương cơ thể 21% nên tổn thất tinh thần là thật, xét chấp nhận (1.490.000 đồng x 06 tháng lương cơ bản) 8.940.000 đồng.

Tổng cộng khoản thiệt hại của ông S và bà Ch là 6.486.752 đồng + 1.400.000 đồng + 1.050.000 đồng + 6.000.000 đồng + 8.940.000 đồng = 23.876.752 đồng.

Thiệt hại gây ra do lỗi cố ý của bị cáo T. Xét, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn S 22.826.752 (hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng; Buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho bà Hồ Thị Cẩm Ch 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi) đồng.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ: 10.000.000 (mười triệu) đồng của bị cáo Văn Công T nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo Văn Công T tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho ông S số tiền 10.000.000 đồng, trong khi chi phí bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với ông S và bà Ch là 23.876.752 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Hội đồng xét xử, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng là không phù hợp như quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bà Hồ Thị Cẩm Ch, anh Nguyễn Minh K có hành vi dùng tay đánh bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T không yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Ch và anh K nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Bị cáo Văn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 694.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 894.000 (tám trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

(Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Văn Công T (T Lâm) phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Văn Công T (T Lâm) 03 (ba) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 06/01/2022 (ngày sáu, tháng một, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ (01) một cây dao tự chế bằng kim loại, dài 97 cm, cán bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5 cm dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một đầu có màu đen dài 35 cm có hình dạng cong chiều rộng nhất 4,5 cm, chiều nhỏ nhất 2 cm, mũi dao không sắc nhọn (đã qua sử dụng).

+ (01) một cây dao có chiều dài 40.4 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Kích thước phần lưỡi dao 28 cm, chiều rộng nhất 7.5 cm, chiều nhỏ nhất 3 cm. Cán bằng gỗ dài 16.3 cm, đường kính 4 cm (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Văn S 22.826.752 (hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi hai) đồng;

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường mất thu nhập cho Hồ Thị Cẩm Ch 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ: 10.000.000 (mười triệu) đồng của bị cáo Văn Công T nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 694.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 894.000 đồng (tám trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương